TẦM NHÌN, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC

★ **Thiếu tướng, PGS, TS LƯƠNG THANH HÂN**
Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng

DOI: https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.87

● **Tóm tắt:** *Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là giai đoạn phát triển có ý nghĩa bước ngoặt, mở ra thời cơ lịch sử để Việt Nam thực hiện khát vọng phát triển nhanh, bền vững và trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Bài viết làm rõ tầm nhìn và định hướng chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Đồng thời, đánh giá thực trạng, chỉ ra cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm thực hiện định hướng chiến lược phát triển, góp phần đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển mới.*

● **Từ khóa:** *Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; tầm nhìn phát triển; định hướng chiến lược; đổi mới sáng tạo; phát triển đất nước.*

Vision and strategic development orientation of Vietnam in the era of national progress

● **Abstract:** *The era of national progress is a turning-point development stage, opening up a historical opportunity for Vietnam to realize its aspiration for rapid, sustainable development and to become a developed, high-income country by 2045. The article clarifies the vision and strategic country development orientations for the 2026 - 2030 period in the spirit of the Resolution of the 14th National Party Congress. Also, it evaluates the current status, pointing out opportunities and challenges for Vietnam in the era of national progress. On that basis, the article proposes key solutions to implement strategic development orientations, contributing to firmly guiding the country into a new era of development.*

● **Keywords:** *era of national progress; development vision; strategic orientation; innovation; national development.*

1. Mở đầu

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh, thịnh vượng. Đây là thời kỳ đất nước đã tích lũy được những tiền đề quan trọng cả về thế và lực cùng với khát vọng, tầm nhìn chiến lược và ý chí mạnh mẽ để xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, "chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay" (ĐCSVN, 2026, tr. 105). Những thành tựu đó không chỉ làm thay đổi diện mạo đất nước, mà còn tạo nền tảng vững chắc về kinh tế, thể chế và vị thế quốc tế, cho phép chuyển dịch mạnh mẽ từ mô hình tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng sang chiều sâu, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt. Trong bối cảnh đó, việc xác định tầm nhìn, định hướng chiến lược phát triển đất nước có ý nghĩa cấp thiết, tạo cơ sở để huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, biến khát vọng dân tộc thành chương trình hành động cụ thể, quyết liệt, sáng tạo. Qua đó, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi hai mục tiêu chiến lược 100 năm: kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng (năm 2030) và 100 năm thành lập nước (năm 2045), đưa Việt Nam phát triển nhanh, bền vững và vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội trong thời đại mới.

2. Nội dung

2.1. Tầm nhìn và định hướng chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

"Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" là khái niệm mang tầm vóc lịch sử, được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm luận giải một cách toàn diện và khoa học với nội hàm: "là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu" (Tô Lâm, 2024). Đặc trưng cơ bản của kỷ nguyên vươn mình là sự phát triển bứt phá, toàn diện, với trọng tâm đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin và phát huy hiệu quả sự kết hợp hài hòa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, công bằng, phát triển thịnh vượng, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Về bản chất, kỷ nguyên vươn mình là giai đoạn chuyển biến mang tính bước ngoặt trong mô hình phát triển quốc gia: chuyển mạnh từ tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng sang phát triển chất lượng cao, bền vững; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực then chốt, đồng thời nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tầm nhìn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới được Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng xác định rõ ràng, khoa học và khả thi. Mục tiêu tổng quát là: "Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh và bền vững đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc" (ĐCSVN, 2026, tr. 397). Theo đó, đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trở lên (tức tăng trưởng hai con số), GDP bình quân đầu người đạt khoảng 8.500 USD. Đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV (tháng 3/2026), Ban Chấp hành Trung ương đã ban

hành Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026, trong đó nhấn mạnh quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV, kiên định và cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế "hai con số" giai đoạn 2026 - 2030, gắn chặt với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Cơ sở khoa học của tầm nhìn chiến lược phát triển đất nước được hình thành từ những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau hơn 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Công cuộc đổi mới là sự lựa chọn lịch sử, là quá trình phát triển toàn diện về tư duy lý luận, đường lối lãnh đạo và phương thức tổ chức thực tiễn của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, mở ra diện mạo, tầm nhìn mới cho đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những thành tựu đạt được khẳng định đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo của Đảng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và vị thế trung tâm của Nhân dân.

Từ nền tảng trên, khát vọng phát triển của dân tộc được khơi dậy mạnh mẽ. Đại hội XIV với phương châm *"Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển"* (ĐCSVN, 2026, tr. 395) đã thể hiện rõ ý chí tự chủ chiến lược, tinh thần tự cường, tự tin, biến khát vọng thành động lực và hành động cụ thể, quyết liệt. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, đây "là thời điểm "hội tụ" tổng hòa các lợi thế, sức mạnh để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" (Tô Lâm, 2024). Bên cạnh đó, bối cảnh thời đại với Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, trí tuệ nhân tạo và hội nhập quốc tế sâu rộng đang mở ra thời cơ "đi tắt, đón đầu" trong các lĩnh vực công nghệ mới. Với ba yếu tố then chốt: thành tựu lịch sử của đổi mới, khát vọng của dân tộc và thời cơ thời đại thuận lợi, Việt Nam hoàn có đủ tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Những cơ sở vững chắc ấy là động lực để Đảng ta tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện hơn nữa công cuộc đổi mới, lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện khát vọng vươn mình, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh, phồn vinh, hạnh phúc. Quan điểm chỉ đạo chiến lược xuyên suốt được Đại hội XIV xác định là: "phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên" (ĐCSVN, 2026, tr. 373).

Đại hội XIV của Đảng đã đề ra 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 (ĐCSVN, 2026, tr. 377 - 384), đây là những nội dung then chốt, mang tính chiến lược để tạo nền tảng vững chắc cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Có thể khái quát, các định hướng chiến lược quan trọng theo các nội dung cơ bản sau:

Một là, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển toàn diện, nhằm xác lập mô hình tăng trưởng mới, *lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia làm động lực chính;* đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược (thể chế là then chốt, nguồn nhân lực chất lượng cao và hạ tầng đồng bộ, hiện đại); đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với *phát triển kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng.* Đây là những định hướng cốt lõi để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh quốc gia.

Hai là, xây dựng con người phát triển toàn diện; xây dựng văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội trong kỷ nguyên mới. Đảng ta xác định phải khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước, truyền thống yêu nước, tinh thần tự chủ, tự cường, tự tin, tự hào dân tộc; *xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;* xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có phẩm chất đạo đức, trí tuệ và năng lực sáng tạo; đồng thời, phát triển giáo dục quốc dân hiện đại và thực hiện đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực tiễn đã chứng minh, chỉ khi văn hóa và con người thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, thì khát vọng phát triển đất nước mới được hiện thực hóa bền vững.

Ba là, quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Những yêu cầu mang tính nhân văn sâu sắc này góp phần bảo đảm sự phát triển toàn diện, hướng tới mục tiêu "không để ai bị bỏ lại phía sau".

Bốn là, tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Đại hội XIV yêu cầu thường xuyên củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, qua đó không ngừng nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, đồng thời góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Năm là, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đây là nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Như vậy, hệ thống định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 mà Đại hội XIV của Đảng đề ra chính là nền tảng chiến lược quan trọng, tạo bước chuyển biến mang tính bước ngoặt để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình, hiện thực hóa khát vọng dân tộc. Những định hướng này kế thừa và phát huy thành tựu của 40 năm đổi mới, đồng thời thể hiện bước chuyển phát triển về tư duy, nhận thức và hành động của Đảng về con đường phát triển đất nước. Đồng thời, đây là cơ sở để thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo "bệ phóng" vững chắc cho sự phát triển bứt phá, giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

2.2. Thực trạng, cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Sau 40 năm kiên định thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Đại hội XIV của Đảng khẳng định: "công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo là sự lựa chọn mang tính lịch sử, là quá trình phát triển toàn diện về tư duy, nhận thức lý luận, về đường lối lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; là sự nghiệp sáng tạo vĩ đại mang tầm vóc lịch sử, có ý nghĩa to lớn mở ra kỷ nguyên mới, nâng tầm vị thế cho đất nước ta trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam" (ĐCSVN, 2026, tr. 370 - 371). Những thành tựu đạt được trong thời gian qua đã tạo ra sự chuyển biến sâu sắc về mọi mặt. Về kinh tế, năm 2025, tăng trưởng GDP tăng trên

8% (thuộc top 10 thế giới về tốc độ tăng trưởng), quy mô nền kinh tế đạt 514 tỷ USD (xếp thứ 32 thế giới, thứ 4 ASEAN), GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD (tăng 1,4 lần so với năm 2020, chính thức gia nhập nhóm thu nhập trung bình cao) (Tổng cục Thống kê, 2026). Tuy nhiên, quy mô này vẫn còn khoảng cách đáng kể so với các nền kinh tế lớn trong khu vực, cho thấy dư địa phát triển còn lớn nhưng đồng thời cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao về năng lực cạnh tranh quốc gia.

Giai đoạn 2021 - 2025, GDP bình quân tăng 6,3% (cao hơn nhiệm kỳ trước), quy mô kinh tế tăng gần 1,5 lần; kim ngạch thương mại đạt kỷ lục trên 930 tỷ USD (tăng 1,7 lần so với 2020) (Tạp chí Kinh tế Việt Nam điện tử, 2025); xuất siêu lớn; du lịch đón khoảng 22 triệu lượt khách quốc tế; số doanh nghiệp đạt mốc 1 triệu (Tổng cục Thống kê và Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2025); chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII 2025) xếp hạng 44/139; kinh tế số đóng góp khoảng 14,02% vào GDP; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm mạnh xuống 1,3%. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế, với việc tham gia sâu rộng các FTA, các quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và là "điểm sáng" về ổn định chính trị, an ninh, an toàn xã hội trong bối cảnh thế giới bất định. Những thành tựu này đã tạo "thế và lực" mới vững chắc, là nền tảng để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển bứt phá, giàu mạnh, thịnh vượng.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu cơ bản, đất nước vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, bất cập trong quá trình phát triển. Đại hội XIV đã thẳng thắn chỉ ra: "việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường còn chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao" (ĐCSVN, 2026, tr. 369); cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm; năng suất lao động xã hội và đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) chưa đạt mục tiêu (bình quân khoảng 5%/năm, thấp hơn kế hoạch); cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực chưa cao; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu còn hạn chế (ô nhiễm đô thị, công nghiệp, làng nghề vẫn diễn biến phức tạp); một số điểm nghẽn về thể chế, cơ chế chính sách chưa thực sự khơi thông nguồn lực; công tác tổ chức thực hiện một số nghị quyết, chính sách chưa đồng bộ, quyết liệt; một số lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn khoảng cách so với khu vực và thế giới. Những hạn chế trên cho thấy, thách thức lớn nhất hiện nay không phải là thiếu nguồn lực, mà là hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực. Các điểm nghẽn này nếu không được khắc phục kịp thời, sẽ cản trở quá trình phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong giai đoạn tới.

Bên cạnh những khó khăn, thách thức, bối cảnh quốc tế và trong nước đang mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội phát triển. Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang tạo không gian phát triển mới rộng lớn. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu tạo thời cơ để Việt Nam tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất quốc tế. Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng (với hàng loạt FTA thế hệ mới) mang lại cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, nguồn vốn, thị trường và chuỗi giá trị toàn cầu. Sức mạnh nội sinh của dân tộc ngày càng lớn mạnh, kết hợp với sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế và những quyết sách chiến lược mang tính đột phá của Đảng, nổi bật là Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã tạo

nên "thời cơ vàng" để Việt Nam bứt phá. Đại hội XIV khẳng định đây "là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" (ĐCSVN, 2026, tr. 372).

Bên cạnh đó, thách thức lớn cũng đan xen và đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt. Cạnh tranh chiến lược gay gắt giữa các cường quốc, phân mảnh thương mại toàn cầu, rủi ro địa chính trị. Là quốc gia có nền kinh tế có độ mở cao, Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng nặng nề. Nguy cơ tụt hậu về công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình nếu không thực hiện được đột phá về thể chế, năng suất và đổi mới sáng tạo. Cùng với đó, biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng cực đoan, thách thức an ninh phi truyền thống, an ninh mạng, dịch bệnh và các rủi ro toàn cầu khác đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản trị quốc gia. Trong nước, áp lực điều hành kinh tế vĩ mô, hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản trị vẫn còn lớn. Vì vậy, Đại hội XIV nhấn mạnh yêu cầu "nhận diện sớm, tận dụng mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức" (ĐCSVN, 2026, tr. 372) để không bỏ lỡ thời cơ, bảo đảm đất nước vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới với tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin.

2.3. Giải pháp thực hiện định hướng chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Từ thực trạng, cơ hội và thách thức nêu trên, để thực hiện thắng lợi định hướng chiến lược phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần thực hiện đồng bộ những giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, đổi mới mạnh mẽ tư duy quản lý và hoàn thiện đồng bộ hệ thống thể chế, coi đây là đột phá then chốt để khơi thông mọi nguồn lực

Tập trung hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, chính sách theo hướng khơi thông mọi nguồn lực, giải phóng sức sáng tạo, tạo môi trường minh bạch, ổn định và thuận lợi cho phát triển bền vững. Tháo gỡ triệt để các "điểm nghẽn thể chế" trong các lĩnh vực then chốt như: đầu tư công, đất đai, tài chính - ngân sách, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cùng với đó, chuyển mạnh từ tư duy "quản lý hành chính" sang tư duy "phục vụ và kiến tạo phát triển", lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo môi trường thuận lợi tối đa cho sản xuất kinh doanh và đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính một cách thực chất, quyết liệt, tránh hình thức. Trọng tâm là số hóa toàn diện quy trình quản lý nhà nước, xây dựng chính phủ số tiến tới chính phủ thông minh; cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính không cần thiết, giảm chi phí tuân thủ, nâng cao tính minh bạch và mức độ thuận lợi trong môi trường kinh doanh, hướng tới một nền hành chính phục vụ, kiến tạo và hiệu quả.

Đổi mới cơ chế phân cấp, phân quyền theo hướng rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kiểm soát. Tăng cường quyền chủ động, sáng tạo cho địa phương và cơ sở, song song với việc hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và lợi ích nhóm. Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả thực thi chính sách dựa trên kết quả đầu ra và tác động thực tiễn thay vì chỉ dựa vào quy trình. Đặc biệt, phát triển mạnh cơ chế thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực kinh tế số, kinh tế xanh, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ đột phá; qua đó, tạo không gian thí điểm an toàn, kịp thời nắm bắt cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thứ hai, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia vững mạnh, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển các ngành công nghệ cao

Trong kỷ nguyên vươn mình, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải thực sự trở thành động lực then chốt của mô hình tăng trưởng mới. Theo đó, cần tăng mạnh đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực theo hướng cạnh tranh, hiệu quả và gắn chặt với kết quả đầu ra. Ưu tiên đầu tư và có cơ chế đột phá cho các lĩnh vực công nghệ chiến lược như: trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, công nghệ sinh học, dữ liệu lớn và năng lượng mới,... Đây là những lĩnh vực quyết định khả năng "đi tắt, đón đầu", nâng cao vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia hoàn chỉnh với bốn yếu tố cốt lõi: các trung tâm đổi mới sáng tạo và khu công nghệ cao hiện đại; hệ thống trường đại học nghiên cứu và viện khoa học mạnh; mạng lưới doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và cơ chế liên kết chặt chẽ, hiệu quả giữa Nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học. Đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia trên ba trụ cột (chính phủ số, kinh tế số và xã hội số) với trọng tâm phát triển hạ tầng số hiện đại, bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền dữ liệu. Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, biến thách thức biến đổi khí hậu thành cơ hội để Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị xanh toàn cầu.

Thứ ba, phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng vươn mình, tinh thần tự lực, tự cường, tự tin trong mỗi người dân

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, là nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc ta qua hàng nghìn năm lịch sử. Trong kỷ nguyên mới, đại đoàn kết cần được nâng tầm, trở thành sức mạnh nội sinh mãnh liệt và động lực cốt lõi để thực hiện khát vọng dân tộc. Cần biến khát vọng phát triển đất nước thành hành động cụ thể, thiết thực và đồng bộ ở mọi cấp, mọi ngành, mọi địa phương và mỗi người dân.

Đồng thời, chú trọng xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có khát vọng vươn lên mạnh mẽ, có phẩm chất đạo đức cách mạng, trí tuệ sáng tạo, năng lực hành động và ý chí tự cường. Xây dựng văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc làm nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, tạo sức mạnh nội sinh để dân tộc ta tự tin hội nhập và vươn xa. Khi khát vọng phát triển được khơi dậy sâu rộng trong mỗi người dân; tinh thần tự lực, tự cường, tự tin trở thành nét văn hóa tiêu biểu; đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ và kết hợp hài hòa với sức mạnh thời đại, sẽ tạo nên nguồn sức mạnh Việt Nam đặc trưng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Thứ tư, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu

Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, là nhân tố quyết định vận mệnh của cách mạng Việt Nam. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên, mà còn là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn mới, tạo nền tảng vững chắc để Đảng lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện thắng lợi khát vọng vươn mình, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Trong giai đoạn mới, Đảng phải thực sự là "người cầm lái vĩ đại" của dân tộc. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền theo hướng khoa học, dân chủ, gần dân, sát thực tiễn và hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt

có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực chuyên môn cao, uy tín và ý chí chiến đấu mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Đồng thời, phải đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, cồng kềnh, hình thức, quan liêu. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản trị quốc gia để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

Thứ năm, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường với bảo đảm quốc phòng, an ninh và thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ

Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm, nhưng phải luôn được gắn bó chặt chẽ với củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Việc kết hợp hài hòa này vừa là yêu cầu chiến lược, vừa là điều kiện tiên quyết để bảo đảm phát triển nhanh, bền vững và thực sự tự chủ chiến lược trong bối cảnh tình hình thế giới phức tạp, đầy biến động. Đây chính là cơ sở để Việt Nam vừa phát triển kinh tế mạnh mẽ, vừa bảo vệ vững chắc Tổ quốc, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hùng cường trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Do đó, phải giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để tập trung phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc. Tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để tham gia sâu hơn, hiệu quả hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu; đồng thời, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh truyền thống và phi truyền thống, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

3. Kết luận

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là bước ngoặt lịch sử trọng đại, mở ra thời kỳ phát triển bứt phá, giàu mạnh, thịnh vượng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Với thế và lực mới sau 40 năm đổi mới, khát vọng mãnh liệt của dân tộc và vận hội thời đại, Việt Nam hoàn toàn có đủ điều kiện thực hiện thắng lợi hai mục tiêu chiến lược 100 năm. Để biến định hướng chiến lược thành hiện thực đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải chung sức, đồng lòng, đổi mới mạnh mẽ tư duy, thể chế và hành động, quyết liệt thực hiện ba đột phá chiến lược, biến khát vọng vươn mình của dân tộc thành hiện thực, đưa đất nước vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên mới ❐

Ngày nhận: 01/6/2026;
Ngày bình duyệt: 12/6/2026;
Ngày quyết định đăng: 22/6/2026.
Email tác giả: luonghanhvct@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Tô Lâm (2024). Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. *Tạp chí Cộng sản*.

Tổng cục Thống kê (05/01/2026). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025*. https://www.nso.gov.vn.

Tạp chí Kinh tế Việt Nam điện tử (05/01/2026). *Xuất nhập khẩu năm 2025 cán đích kỷ lục hơn 930 tỷ USD*. https://vneconomy.vn.

Tổng cục Thống kê và Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2025). *Báo cáo tình hình du lịch năm 2025*. https://vneconomy.vn.